

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TTYT GIỒNG RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *114* /TTYT-KHNV
Quy định về các chữ viết tắt
trong hồ sơ bệnh án

Giồng Riềng, ngày *21* tháng *2* năm 2019

Kính gửi: Các khoa, phòng, trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế.

Căn cứ vào đề nghị của các khoa, phòng và trạm về việc viết tắt một số từ ngữ khi ghi chép trong hồ sơ bệnh án.

Để đảm bảo tính chính xác và đúng với quy chế bệnh viện của Bộ Y tế đã ban hành, Trung tâm Y tế thống nhất quy định những chữ, ký hiệu sau đây được viết tắt trong hồ sơ bệnh án (phụ lục đính kèm).

Danh mục các chữ, ký hiệu viết tắt bao gồm 2 phần: quy định của Bộ Y tế; quy định bổ sung của TTYT (phần tiếng Việt và phần tiếng Anh).

Đề nghị các khoa, phòng và trạm y tế nghiêm túc thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như phân kính gửi;
- Lưu: VT, KHNV.



BS. Lê Văn Nhì

BẢNG KÝ HIỆU CÁC CHỮ VIẾT TẮT

(xếp theo thứ tự ABC)

1. Những chữ viết tắt trong hồ sơ bệnh án được ghi trực tiếp vào các hàng, dòng chữ của các trang bệnh án, giấy, phiếu, sổ (theo Quyết định số 1895/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện).

AL	Albumin	MS	Mẫu số
BC	Bạch cầu	Nhà HS	Nhà hộ sinh
B.chứng	Biến chứng	N/độ	Nhiệt độ
BV	Bệnh viện	NHS	Nữ hộ sinh
BHYT	Bảo hiểm y tế	N/khuẩn	Nhiễm khuẩn
BS	Bác sỹ	P	Phải
CC	Cấp cứu	Phg	Phường
CP/máu	Chế phẩm máu	ph	Phút
CMND	Chứng minh nhân dân	PTV	Phẫu thuật viên
CTC	Cổ tử cung	PT	Phẫu thuật
ĐD	Điều dưỡng	P/U	Phản ứng
ĐTBD	Đào tạo bồi dưỡng	Q	Quận
ĐTr	Điều trị	TC	Tử cung
GPB	Giải phẫu bệnh	SĐK	Số đăng ký
Gy	Gray = 100rad (radiation)	XN	Xét nghiệm
HA	Huyết áp	T.N.M + Tumor + Node + Metastasis	Khối u bướu Hạch Di căn
HC	Hồng cầu	Tx	Thị xã
HST	Huyết sắc tố	T	Trái
Hb	Hemoglobin	T.bình	Trung bình
HT	Huyết thanh	TT	Thứ tự
KH	Kế hoạch	UBND	Ủy ban nhân dân
KKB	Khoa khám bệnh	YT (ĐD)	Y tá (điều dưỡng)
KSV	Ký sinh vật	YT	Y tá
Mã YT	Mã y tế		
MT	Mắt trái		
MP	Mắt phải		

2. Những chữ viết tắt trong hồ sơ bệnh án được ghi trực tiếp vào các hàng, dòng chữ của các trang bệnh án, giấy, phiếu, sổ (theo quy định của Ban Giám đốc Trung tâm Y tế).

Phần tiếng Việt:

Δ(sb).	Chẩn đoán sơ bộ.	XQ	X quang
Δ(+).	Chẩn đoán xác định.	XN	Xét nghiệm
Δ(≠).	Chẩn đoán phân biệt.	T³	Thủy tinh thể
CLS	Cận lâm sàng	VA	Tổ chức Lympho mũi xoang
ĐTĐ	Đái tháo đường		
G/ph	Giọt/phút		

Phần tiếng Anh:

AIDS	Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (Acquired Immune Deficiency Syndrome).
COPD	Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (Chronic Obstructive Pulmonary Disease).
CTG	Monitor sản khoa (Cardiotocography).
ECG	Điện tim đồ (electrocardiogram).
EEG	Điện não đồ (electroencephalogram).
GERD	Hội chứng trào ngược dạ dày thực quản (Gastroesophageal Reflux Disease).
GEU	Thai ngoài tử cung (Grossese Extra Uterine).
HIV	Virus làm suy giảm miễn dịch ở người (Human-Immuno-Deficiency-Virus).
OAP	Phù phổi cấp (Oedeme Aigue Pulmonaire).